

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2022/HS-ST**
Ngày : 05-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Trần Ngọc Biên**

+ Ông **Hồ Đình Quảng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Quang Vũ**- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Lĩnh**- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2021/TLST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2021/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Trọng T**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1981 tại Lâm Đồng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 8, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1945 và bà Trịnh Thị T, sinh năm 1947; vợ: Đào Kim H, sinh năm 1991, con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017 và nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án; tiền sự, nhân thân: không.

Bị bắt tạm giam ngày 17/8/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

2. Họ và tên: **Vũ Hoàng Anh K**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1999 tại Lâm Đồng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 8, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C(chết) và bà Hoàng Thị V, sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị bắt tạm giam ngày 17/8/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Anh Nguyễn Mạnh T1, sinh năm 1998 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 8, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.
Anh Nguyễn Vũ L, sinh năm 1990 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn 8, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng T, Vũ Hoàng Anh K là các đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 15 giờ ngày 01/7/2021, T đưa cho K số tiền 300.000 đồng để đi mua ma túy về cùng sử dụng và K đồng ý. K điều khiển xe mô tô hiệu Super Cub, BKS 37-205HM đi đến khu vực cầu Đại Nga thuộc xã L, thành phố Bmua của một người đàn ông (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng rồi điều khiển xe máy về lại thôn 8, xã L, huyện B thì bị Công an xã Lộc An bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của K 01 gói nilon kích thước 2,2cm x 1,7cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. Công an xã Lộc An lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành thu giữ tang vật, niêm phong, chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm xử lý, trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 881/GĐ-PC09 ngày 08/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2036 (không phải hai không ba sáu) gam, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.

Về tang vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm đã tạm thu giữ vật chứng chuyển Cơ quan thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm gồm có: 01 phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định; 01 phong bì đựng mẫu còn lại sau giám định: 0,1078 gam; 01 điện thoại di động hiệu Nokia cùng với 02 sim điện thoại các số 0917764974 và 0838518305, 01 điện thoại di động hiệu Hua Wei. Đối với 01 xe mô tô hiệu Super Cub, BKS 37-205HM đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Hoàng Thị V.

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKSBL ngày 16/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng T, Vũ Hoàng Anh K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm thực hiện quyền công tố, luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị tuyên bố

các bị cáo Nguyễn Trọng T, Vũ Hoàng Anh K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Vũ Hoàng Anh K từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm.

+ Các bị cáo Nguyễn Trọng T, Vũ Hoàng Anh K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

+ Chủ tọa công bố toàn bộ lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Mạnh T1, của người chứng kiến là anh Mai Tấn T2. Họ khai trùng khớp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Anh T1 yêu cầu được nhận lại tài sản thuộc sở hữu của mình là điện thoại di động hiệu Nokia do anh cho K mượn để sử dụng liên lạc cá nhân.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Vũ L yêu cầu nhận lại tài sản thuộc sở hữu của mình là điện thoại di động hiệu Hua Wei đã cho K mượn dùng để liên lạc cá nhân.

+ Người chứng kiến anh Nguyễn Lâm P khai trùng khớp với lời khai của các bị cáo, người chứng kiến và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác.

+ Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhận T được hành vi phạm tội là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo Nguyễn Trọng T, Vũ Hoàng Anh K thể hiện:

Nguyễn Trọng T, Vũ Hoàng Anh K là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 15 giờ ngày 01/7/2021, T đưa cho K số tiền 300.000 đồng để đi mua ma túy về cùng sử dụng, K đồng ý. K điều khiển xe mô tô hiệu Super Cub, BKS 37- 205HM đi đến khu vực cầu Đại Nga thuộc xã L, thành phố B mua của một người đàn ông (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng rồi điều khiển xe máy về lại thôn 8, xã L, huyện B thì bị Công an xã Lộc An bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của K 01 gói nilon kích thước 2,2cm x1,7cm, bên trong chứa các

hạt tinh thể màu trắng. Công an xã Lộc An lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành thu giữ tang vật, niêm phong, chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm xử lý.

Tại Kết luận giám định số 881/GĐ-PC09 ngày 08/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2036 (không phải hai không ba sáu) gam, loại Methamphetamine. *Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.*

Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Trọng T, Vũ Hoàng Anh K đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đã truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, bị cáo nhận T được rằng ma túy là chất kích thích Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng, Nhà nước quản lý độc quyền nhưng các bị cáo vẫn cố ý phạm tội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo T nghiện ma túy, lớn tuổi hơn bị cáo K, biết hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bảo K thực hiện để sử dụng chung nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, khởi xướng việc đi mua ma túy nhiều lần về để sử dụng, đồng thời là người chủ yếu bỏ tiền ra nhờ K đi mua ma túy nên vai trò nguy hiểm hơn, phải trách nhiệm hình sự nghiêm khắc hơn bị cáo K. Đối với bị cáo K bị rủ rê đi mua ma túy về sử dụng nhưng vẫn đồng ý thực hiện tàng trữ ma túy để sử dụng thỏa mãn cho bản thân. Khi mua được ma túy thì T cho K sử dụng chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra, bị cáo K khai mua ma túy của đối tượng tại khu vực cầu Đại Nga thuộc xã L, thành phố B (không rõ lai lịch), do đó Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh khi có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số 881/2021/PC09; ghi vụ: Hoàng Vũ Anh K-1999; HKTT: Thôn 8, xã L, B, Lâm Đồng; QĐTC: 135; 05/7/2021; Bao gói. Trên phong bì niêm phong có chữ ký của Võ Văn Đức, Phạm Thị Dung, Lại Thanh

Anh Toàn và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng. 01 phong bì niêm phong ghi số 881/2021/PC09; ghi vụ: Hoàng Vũ Anh K-1999; HKTT: Thôn 8, xã L, B, Lâm Đồng; QĐTC: 135; 05/7/2021; Hoàn mẫu m=0,1078 (g). Trên phong bì niêm phong có chữ ký của Võ Văn Đức, Phạm Thị Dung, Lại Thanh Anh Toàn và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng. Xét thấy đây là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Super Cub 50 màu xanh, biển kiểm soát 37-205HM, số máy C50E-9221088, số khung: C50E-9221242. Đây là tài sản hợp pháp của bà Hoàng Thị V (mẹ của K) và Cơ quan Điều tra Công an huyện Bảo Lâm đã trả lại cho bà V về xong nên không đề cập đến.

+ Đối 01 điện thoại di động hiệu Hua Wei, nắp lưng màu đỏ, loại Y7 pro 2019, bên trong không gắn sim, số Emei 1: 867615045688899, số Emei 2: 867615045728901, tình trạng máy móc không kiểm tra. Đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Vũ L cho bị cáo K mượn dùng để làm phương tiện liên lạc, không liên quan đến việc phạm tội của K nên xét thấy cần trả lại cho anh Linh là đúng pháp luật.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím màu đen, số Seri 1: 357286084076961, số Seri 2: 357286084076979, tình trạng máy móc không kiểm tra. Đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Mạnh T1 cho bị cáo K mượn dùng để làm phương tiện liên lạc, không biết K sử dụng vào việc phạm tội, nên xét thấy cần trả lại cho anh T1 là đúng pháp luật.

+ Đối với 02 sim điện thoại di động (gắn bên trong máy điện thoại Nokia) các số 0917764974 và số 0838518305 là của bị cáo K, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*” buộc các bị cáo Nguyễn Trọng T, Vũ Hoàng Anh K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T và bị cáo Vũ Hoàng Anh K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trọng T, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 8 năm 2021.

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Hoàng Anh K, xử phạt bị cáo Vũ Hoàng Anh K 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 8 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu và tiêu hủy gồm có: 01 phong bì niêm phong ghi số 881/2021/PC09; ghi vụ: Hoàng Vũ Anh K-1999; HKTT: Thôn 8, xã Lộc An, Bảo Lâm, Lâm Đồng; QĐTC: 135; 05/7/2021; Bao gói. Trên phong bì niêm phong có chữ ký của Võ Văn Đức, Phạm Thị Dung, Lại Thanh Anh Toàn và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 phong bì niêm phong ghi số 881/2021/PC09; ghi vụ: Hoàng Vũ Anh K-1999; HKTT: Thôn 8, xã Lộc An, Bảo Lâm, Lâm Đồng; QĐTC: 135; 05/7/2021; Hoàn mẫu m= 0,1078 (g). Trên phong bì niêm phong có chữ ký của Võ Văn Đức, Phạm Thị Dung, Lại Thanh Anh Toàn và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

+ Trả lại cho anh Nguyễn Vũ L 01 điện thoại di động hiệu Hua Wei, nắp lưng màu đỏ, loại Y7 pro 2019, bên trong không gắn sim, số Emei 1: 867615045688899, số Emei 2: 867615045728901, tình trạng máy móc không kiểm tra

+ Trả lại cho anh Nguyễn Mạnh T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím màu đen, số Seri 1: 357286084076961, số Seri 2: 357286084076979, tình trạng máy móc không kiểm tra.

+ Tịch thu và tiêu hủy 02 sim điện thoại di động (gắn bên trong máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của anh Nguyễn Mạnh T1) các số 0917764974 và 0838518305.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Trọng T và Vũ Hoàng Anh K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Công an huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy

